

**TÒA ÁN NH DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T.T.H**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2021/HS-ST

Ngày: 16/8/2021.

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T.T.H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm Nh dân:

1. Bà Đoàn Thị Thanh Nhàn
2. Bà Trần Thị Ngọc Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án Nh dân thành phố H, tỉnh T.T.H.

- Đại diện Viện kiểm sát Nh dân thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án Nh dân thành phố H, tỉnh T.T.H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 150/2021/HSST ngày 29 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

-Họ và tên: Đoàn Thế C; Tên gọi khác: Phát; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/02/1994, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Thượng Đ2, xã Quảng Đ, huyện Quảng X, tỉnh T.H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đoàn Thế T; Con bà: Phạm Thị M; Vợ: Lê Thị H, có 1 con 3 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phan Thị Hiếu Nh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: trú tại: 14/33 LQĐ, phường Phú Hội, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

2. Lê Thị Thanh H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 48 C.L, phường Phú Cát, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

3. Đỗ Hữu Tr, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 11/5 C Ông, phường Phú Cát, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

4. Phạm Huỳnh Dg, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ 5, phường P.B, thị xã H Thủy, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

5. Nguyễn Hoàng PH Nh, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 2/134 L.D, phường Phú Thuận, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

6. Nguyễn Thị Th.D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ 1, khu vực 1, phường An Đông, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

7. Phan Thị Th.N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 7/70 T.Q.B, phường Thuận Thành, thành phố H, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

8. Võ Thị T, sinh năm 1960.

Địa chỉ: tổ 13, phường P.B, thị xã H Thủy, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

9. Nguyễn Thị Th.A, sinh năm 1974.

Địa chỉ: tổ 6, phường P.B, thị xã H Thủy, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

10. Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 1994.

Địa chỉ: tổ dân phố 7, phường Tứ Hạ, thị xã H T, tỉnh T.T.H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2021, Đoàn Thế C đến thuê trọ tại phòng 74 khu B, chung cư Xuân Phú, phường Xuân Phú, thành phố H để thực hiện việc cho vay tiền lãi nặng. Để phục vụ việc cho vay, C sử dụng điện thoại di động Nokia TA 1192 và in tờ rơi có số điện thoại 0916954936 đi rải trên các tuyến đường. Khi người dân có nhu cầu vay tiền gọi vào số điện thoại nêu trên thì C đến gặp, xác minh nơi ở và xem giấy tờ tùy thân sau đó thỏa thuận việc cho vay. Hình thức là vay trả góp cả gốc lẫn lãi hằng ngày với thời hạn 25 ngày, lãi suất 01%/ngày, tương đương 365%/năm. Tiền phí làm hồ sơ là 5% của số tiền vay hoặc theo thỏa thuận và sẽ trừ Ngy vào số tiền vay. Người vay phải trả trước 01 ngày đầu kỳ hoặc 02 ngày, đầu kỳ và cuối kỳ và cũng bị trừ vào số tiền vay. Sau khi cho vay tiền, hằng ngày C sẽ đi thu tiền góp. C không lập sổ theo dõi nợ của người vay, còn người vay tự theo dõi việc trả nợ của mình. Tính đến ngày 05/5/2021, Đoàn Thế C đã cho 10 người vay với 21 khoản vay. Cụ thể:

1. Phan Thị Hiếu Nh, trú tại: 14/33 Lê Quý Đôn, phường Phú Hội, thành phố H, tỉnh T.T.H, vay 03 lần:

Lần 1: Ngày 12/4/2021, chị Nh vay 10.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, tiền phí 500.000 đồng. Tổng số tiền chị Nh phải trả là

13.000.000 đồng. Chị Nh đã trả hết (Gồm: 10.000.000 đồng tiền gốc, 2.500.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí). Số tiền C thu lợi bất chính là 2.865.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 135.000 đồng.

Lần 2: Ngày 23/4/2021, chị Nh vay 10.000.000 đồng và hình thức vay như lần 1. Chị Nh đã trả hết (Gồm: 10.000.000 đồng tiền gốc, 2.500.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí). Số tiền C thu lợi bất chính là 2.865.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 135.000 đồng.

Lần 3: Ngày 03/5/2021, chị Nh vay 10.000.000 đồng và hình thức vay như lần 1. Chị Nh trả được 02 ngày với tổng số tiền là 1.500.000 đồng (Gồm: 800.000 đồng tiền gốc, 200.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí), còn nợ 11.500.000 đồng (Gồm 9.200.000 đồng tiền gốc, 2.300.000 đồng tiền lãi). Số tiền C thu lợi bất chính là 689.200 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 10.800 đồng.

2. Lê Thị Thanh H, trú tại: 48 Chi Lăng, phường Phú Cát, thành phố H, tỉnh T.T.H, vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 04/4/2021, chị H vay 5.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, tiền phí 250.000 đồng. Tổng số tiền chị H phải trả là 6.500.000 đồng. Chị H đã trả hết (Gồm: 5.000.000 đồng tiền gốc, 1.250.000 đồng tiền lãi, 250.000 đồng tiền phí). Số tiền C thu lợi bất chính là 1.432.500 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 67.500 đồng.

Lần 2: Ngày 16/4/2021, chị H vay 5.000.000 đồng và hình thức vay như lần 1. Chị H trả được 20 ngày với tổng số tiền là 5.250.000 đồng (Gồm: 4.000.000 đồng tiền gốc, 1.000.000 đồng tiền lãi, 250.000 đồng tiền phí), còn nợ 1.250.000 đồng (Gồm 1.000.000 đồng tiền gốc, 250.000 đồng tiền lãi). Số tiền C thu lợi bất chính là 1.196.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 54.000 đồng.

3. Đỗ Hữu Tr, trú tại 11/5 Chùa Ông, phường Phú Cát, thành phố H, tỉnh T.T.H, vay 01 lần. Ngày 23/4/2021, anh Tr vay 20.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng, tiền phí 500.000 đồng. Tổng số tiền anh Tr phải trả là 25.500.000 đồng. Anh Tr trả được 10 ngày với tổng số tiền là 10.500.000 đồng (Gồm: 8.000.000 đồng tiền gốc, 2.000.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí), còn nợ 15.000.000 đồng (Gồm 12.000.000 đồng tiền gốc, 3.000.000 đồng tiền lãi). Số tiền C thu lợi bất chính là 2.392.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 108.000 đồng.

4. Phạm Huỳnh Dg, trú tại: tổ 5, phường P.B, thị xã H Thủy, tỉnh T.T.H, vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 15/3/2021, anh Dg vay 5.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, tiền phí 250.000 đồng. Tổng số tiền anh Dg phải trả là 6.500.000 đồng. Anh Dg đã trả hết (Gồm: 5.000.000 đồng tiền gốc, 1.250.000 đồng tiền lãi, 250.000 đồng tiền phí). Số tiền C thu lợi bất chính là 1.432.500 đồng, tiền

lãi ở mức 20%/năm là 67.500 đồng.

Lần 2: Ngày 01/4/2021, anh Dg vay 10.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, tiền phí 500.000 đồng. Tổng số tiền anh Dg phải trả là 13.000.000 đồng. Anh Dg trả được 20 ngày với tổng số tiền là 10.500.000 đồng (Gồm: 8.000.000 đồng tiền gốc, 2.000.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí), còn nợ 2.500.000 đồng (Gồm: 2.000.000 đồng tiền gốc, 500.000 đồng tiền lãi). Số tiền C thu lợi bất chính là 2.392.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 108.000 đồng.

5. Nguyễn Hoàng PH Nh, trú tại: 2/134 Lê Duẩn, phường Phú Thuận, thành phố H, tỉnh T.T.H, vay 03 lần:

Lần 1: Ngày 08/3/2021, chị Nh vay 5.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, tiền phí 250.000 đồng. Tổng số tiền chị Nh phải trả là 6.500.000 đồng. Chị Nh đã trả hết (Gồm: 5.000.000 đồng tiền gốc, 1.250.000 đồng tiền lãi, 250.000 đồng tiền phí). Số tiền C thu lợi bất chính là 1.432.500 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 67.500 đồng.

Lần 2: Ngày 03/4/2021, chị Nh vay 10.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, tiền phí 500.000 đồng. Tổng số tiền chị Nh phải trả là 13.000.000 đồng. Chị Nh đã trả hết (Gồm: 10.000.000 đồng tiền gốc, 2.500.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí). Số tiền C thu lợi bất chính là 2.865.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 135.000 đồng.

Lần 3: Ngày 29/4/2021, chị Nh vay 10.000.000 đồng và hình thức vay như lần 2. Chị Nh trả được 06 ngày với tổng số tiền là 3.500.000 đồng (Gồm: 2.400.000 đồng tiền gốc, 600.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí), còn nợ 9.500.000 đồng (Gồm: 7.600.000 đồng tiền gốc, 1.900.000 đồng tiền lãi). Số tiền C thu lợi bất chính là 1.067.600 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 32.400 đồng.

6. Nguyễn Thị Th.D, trú tại: tổ 1, khu vực 1, phường An Đông, thành phố H, tỉnh T.T.H, vay 01 lần. Ngày 15/4/2021, chị Dung vay 5.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, tiền phí 250.000 đồng. Tổng số tiền chị Dung phải trả là 6.500.000 đồng. Chị Dung trả được 20 ngày với tổng số tiền là 5.250.000 đồng (Gồm: 4.000.000 đồng tiền gốc, 1.000.000 đồng tiền lãi, 250.000 đồng tiền phí), còn nợ 1.250.000 đồng (Gồm: 1.000.000 đồng tiền gốc, 250.000 đồng tiền lãi). Số tiền C thu lợi bất chính là 1.196.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 54.000 đồng.

7. Phan Thị Th.N, trú tại: 7/70 Tạ Quang Bửu, phường Thuận Thành, thành phố H, tỉnh T.T.H, vay 01 lần.

Ngày 10/4/2021, chị Nhung vay 5.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 250.000 đồng, tiền phí 250.000 đồng. Tổng số tiền chị Nhung phải trả là 6.500.000 đồng. Chị Nhung đã trả hết nợ với tổng số tiền là 6.500.000 đồng (trong đó: 5.000.000 đồng tiền gốc, 1.250.000 đồng tiền lãi, 250.000 đồng tiền phí). Số

tiền C thu lợi bất chính là 1.432.500 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 67.500 đồng.

8. Võ Thị T, trú tại: tổ 13, phường P.B, thị xã H Thủy, tỉnh T.T.H, vay 03 lần:

Lần 1: Ngày 07/3/2021, chị T vay 10.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, tiền phí 500.000 đồng. Tổng số tiền chị T phải trả là 13.000.000 đồng. Chị T đã trả hết nợ với tổng số tiền là 13.000.000 đồng (trong đó: 10.000.000 đồng tiền gốc, 2.500.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí). Số tiền C thu lợi bất chính là 2.865.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 135.000 đồng.

Lần 2: Ngày 05/4/2021, chị T vay 10.000.000 đồng và hình thức vay như lần 1. Chị T đã trả hết nợ với tổng số tiền là 13.000.000 đồng (trong đó: 10.000.000 đồng tiền gốc, 2.500.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí). Số tiền C thu lợi bất chính là 2.865.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 135.000 đồng.

Lần 3: Ngày 30/4/2021, chị T vay 10.000.000 đồng và hình thức vay như lần 1. Chị T trả được 06 ngày với tổng số tiền là 3.500.000 đồng (trong đó: 2.400.000 đồng tiền gốc, 600.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí), còn nợ 9.500.000 đồng (trong đó 7.600.000 đồng tiền gốc và 1.900.000 đồng tiền lãi). Số tiền C thu lợi bất chính là 1.067.600 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 32.400 đồng.

9. Nguyễn Thị Th.A; Nơi đăng ký HKTT: tổ 12, phường Thủy Châu, thị xã H Thủy; Chỗ ở: tổ 6, phường P.B, thị xã H Thủy, tỉnh T.T.H, vay 03 lần:

Lần 1: Ngày 07/3/2021, chị An vay 10.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, tiền phí 500.000 đồng. Tổng số tiền chị An phải trả là 13.000.000 đồng. Chị An đã trả hết nợ với tổng số tiền là 13.000.000 đồng (trong đó: 10.000.000 đồng tiền gốc, 2.500.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí). Số tiền C thu lợi bất chính là 2.865.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 135.000 đồng.

Lần 2: Ngày 05/4/2021, chị An vay 10.000.000 đồng và hình thức vay như lần 1. Chị An đã trả hết nợ với tổng số tiền là 13.000.000 đồng (trong đó: 10.000.000 đồng tiền gốc, 2.500.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí). Số tiền C thu lợi bất chính là 2.865.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 135.000 đồng.

Lần 3: Ngày 28/4/2021, chị An vay 10.000.000 đồng và hình thức vay như lần 1. Chị An trả được 08 ngày với tổng số tiền là 4.500.000 đồng (trong đó: 3.200.000 đồng tiền gốc, 800.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí), còn nợ 8.500.000 đồng (trong đó 6.800.000 đồng tiền gốc và 1.700.000 đồng tiền lãi). Số tiền C thu lợi bất chính là 1.256.800 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 43.200 đồng.

10. Trần Thị Thanh Ng, sinh năm 1994; trú tại: tổ dân phố 7, phường Tứ Hạ, thị xã H T, tỉnh T.T.H, vay 02 lần:

Lần 1: Ngày 09/4/2021, chị Ng vay 10.000.000 đồng, thời hạn góp là 25 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng, tiền phí 500.000 đồng. Tổng số tiền chị Ng phải trả là 13.000.000 đồng. Chị Ng trả được 16 ngày với tổng số tiền là 8.500.000 đồng (trong

đó: 6.400.000 đồng tiền gốc, 1.600.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí), còn nợ 4.500.000 đồng (trong đó 3.600.000 đồng tiền gốc và 900.000 đồng tiền lãi). Số tiền C thu lợi bất chính là 2.013.600 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 86.400 đồng.

Lần 2: Ngày 23/4/2021, chị Ng vay 10.000.000 đồng và hình thức vay như lần 1. Chị Ng trả được 09 ngày với tổng số tiền là 5.000.000 đồng (trong đó: 3.600.000 đồng tiền gốc, 900.000 đồng tiền lãi, 500.000 đồng tiền phí), còn nợ 8.000.000 đồng (trong đó 6.400.000 đồng tiền gốc và 1.600.000 đồng tiền lãi). Số tiền C thu lợi bất chính là 1.351.400 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 48.600 đồng.

Tổng cộng Đoàn Thế C đã bỏ ra 190.000.000 đồng để cho 10 người vay tiền lãi nặng với 21 khoản vay. C đã thu lại được là 175.000.000 đồng (Gồm: tiền gốc là 132.800.000 đồng, tiền lãi ở mức 20%/năm là 1.792.800 đồng, tiền lãi vượt quá mức 20%/năm là 31.407.200 đồng, tiền phí là 9.000.000 đồng). Số tiền gốc còn lại những người vay chưa trả cho C là 57.200.000 đồng. Số tiền C thu lợi bất chính (Gồm tiền lãi vượt quá mức 20%/năm và tiền phí) là 40.407.200 đồng.

- Vật chứng tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1192 màu xanh, số IMEI: 353108115360517, bên trong có sim số 0916954936, máy được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Điều tra viên Trần Đình Tuấn và người chứng kiến Đoàn Thế C. Qua kiểm tra điện thoại tại mục Danh Bạ có lưu tên và số điện thoại của 10 người mà C đã cho vay tiền.

Tại bản cáo trạng số 251/CT-VKS-HS ngày 28/6/2021 Viện kiểm sát Nh dân thành phố H đã truy tố bị cáo Đoàn Thế C về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nh dân thành phố H, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Thế C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đoàn Thế C từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 468 Bộ luật Dân sự:

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1192 màu xanh, bên trong có 01 sim số 0916954936, máy được niêm phong.

- Buộc Đoàn Thế C phải hoàn trả số tiền thu lợi bất chính là 40.407.200 đồng cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Cụ thể: Phan Thị Hiếu Nh 6.419.200 đồng, Lê Thị Thanh H 2.628.500 đồng, Đỗ Hữu Tr 2.392.000 đồng, Phạm Huỳnh Dg 3.824.500 đồng, Nguyễn Hoàng PH Nh 5.365.100 đồng, Nguyễn Thị Th.D 1.196.000 đồng, Phan Thị Th.N 1.432.500 đồng, Võ Thị T 6.797.600 đồng, Nguyễn Thị Th.A 6.986.800 đồng, Trần Thị Thanh Ng 3.365.000 đồng.

- Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc đã nhận khi vay nhưng chưa trả lại cho C là 57.200.000 đồng. Cụ thể: Phan Thị Hiếu Nh 9.200.000 đồng, Lê Thị Thanh H 1.000.000 đồng, Đỗ Hữu Tr 12.000.000 đồng, Phạm Huỳnh Dg 2.000.000 đồng,

Nguyễn Hoàng PH Nh 7.600.000 đồng, Nguyễn Thị Th.D 1.000.000 đồng, Võ Thị T 7.600.000 đồng, Nguyễn Thị Th.A 6.800.000 đồng, Trần Thị Thanh Ng 10.000.000 đồng.

- Buộc Đoàn Thế C phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền tổng cộng là 134.592.800 đồng, trong đó: tiền lãi ở mức cho phép 20%/năm là 1.792.800 đồng, số tiền gốc đã thu được là 132.800.000 đồng.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Từ tháng 3/2021 đến ngày 5/5/2021, tại thành phố H, Đoàn Thế C cho 10 người vay với 21 khoản vay lãi nặng trong giao dịch dân sự bằng hình thức trả góp cả gốc và lãi hằng ngày. Số tiền gốc C đã cho vay là 190.000.000 đồng, với lãi suất 1%/ngày, tương ứng 365%/năm, cao gấp 18,25 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự là 20%/năm. Số tiền C đã thu lại được là 175.000.000 đồng. Gồm tiền gốc là 132.800.000 đồng; tiền lãi là 33.200.000 đồng, gồm tiền lãi vượt quá quy định 20%/năm là 31.407.200 đồng, tiền lãi trong mức lãi suất cho phép 20%/năm là 1.792.800 đồng và tiền phí là 9.000.000 đồng. Số tiền Đoàn Thế C thu lợi bất chính, gồm tiền lãi vượt quá 20%/năm và tiền phí là 40.407.200 đồng. Do đó, bị cáo Đoàn Thế C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Đoàn Thế C là người có năng lực trách Nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý tín dụng của Nhà nước, gây thiệt hại cho lợi ích của người đi vay, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức phạt thích đáng tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhằm giáo dục bị cáo và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, các tình tiết này được quy định tại các điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét Nh thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo C bằng hình phạt tiền để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội làm ăn lương thiện cũng đủ giáo dục để bị cáo sửa chữa sai lầm và trở thành công dân tốt.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 40.407.200 đồng thu lợi bất chính, thu từ người vay gồm khoản tiền lãi vượt quá quy định của pháp luật và khoản tiền phí, do những người vay tiền sử dụng cho việc tiêu dùng hợp pháp, nên cần trả lại cho những người vay. Buộc bị cáo C phải trả khoản tiền thu lợi bất chính cho những người vay cụ thể như sau: Phan Thị Hiếu Nh 6.419.200 đồng, Lê Thị Thanh H 2.628.500 đồng, Đỗ Hữu Tr 2.392.000 đồng, Phạm Huỳnh Dg 3.824.500 đồng, Nguyễn Hoàng PH Nh 5.365.100 đồng, Nguyễn Thị Th.D 1.196.000 đồng, Phan Thị Th.N 1.432.500 đồng, Võ Thị T 6.797.600 đồng, Nguyễn Thị Th.A 6.986.800 đồng, Trần Thị Thanh Ng 3.365.000 đồng.

- Đối với số tiền lãi tương đương với mức lãi suất 20%/năm là 1.792.800 đồng, để đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, nên buộc bị cáo C nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền gốc bị cáo đã thu được 132.800.000 đồng, số tiền này là pH tiện phạm tội, nên buộc bị cáo C phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Tổng cộng bị cáo Đoàn Thế C phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước số tiền 1.792.800 đồng + 132.800.000 đồng = 134.592.800 đồng.

- Đối với số tiền nợ gốc là 57.200.000 đồng, những người vay tiền đã nhận khi vay nhưng chưa trả cho bị cáo C, đây là khoản tiền được xác định là pH tiện phạm tội, nên cần buộc những người vay phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước. Cụ thể như sau: Phan Thị Hiếu Nh 9.200.000 đồng, Lê Thị Thanh H 1.000.000 đồng, Đỗ Hữu Tr 12.000.000 đồng, Phạm Huỳnh Dg 2.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng PH Nh 7.600.000 đồng, Nguyễn Thị Th.D 1.000.000 đồng, Võ Thị T 7.600.000 đồng, Nguyễn Thị Th.A 6.800.000 đồng, Trần Thị Thanh Ng 10.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1192 màu xanh, bên trong có 01 sim số 0916954936, đây là pH tiện bị cáo dùng liên lạc để cho vay tiền, nên tịch thu sung công.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đoàn Thế C phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thế C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt bị cáo Đoàn Thế C 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

-Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình

sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 468 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Đoàn Thế C phải nộp lại số tiền 134.592.800 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Đoàn Thế C phải trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cụ thể:

Trả lại cho chị Phan Thị Hiếu Nh 6.419.200 đồng, Lê Thị Thanh H 2.628.500 đồng, Đỗ Hữu Tr 2.392.000 đồng, Phạm Huỳnh Dg 3.824.500 đồng, Nguyễn Hoàng PH Nh 5.365.100 đồng, Nguyễn Thị Th.D 1.196.000 đồng, Phan Thị Th.N 1.432.500 đồng, Võ Thị T 6.797.600 đồng, Nguyễn Thị Th.A 6.986.800 đồng, Trần Thị Thanh Ng 3.365.000 đồng

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Đoàn Thế C chậm thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nộp lại số tiền như sau để tịch thu sung quỹ Nhà nước, cụ thể:

Chị Phan Thị Hiếu Nh phải nộp lại 9.200.000 đồng, Lê Thị Thanh H phải nộp lại 1.000.000 đồng, Đỗ Hữu Tr phải nộp lại 12.000.000 đồng, Phạm Huỳnh Dg phải nộp lại 2.000.000 đồng, Nguyễn Hoàng PH Nh phải nộp lại 7.600.000 đồng, Nguyễn Thị Th.D phải nộp lại 1.000.000 đồng, Võ Thị T phải nộp lại 7.600.000 đồng, Nguyễn Thị Th.A phải nộp lại 6.800.000 đồng, Trần Thị Thanh Ng phải nộp lại 10.000.000 đồng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1192 màu xanh, bên trong có 01 sim số 0916954936, máy được niêm phong. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đoàn Thế C phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- + VKS Tỉnh TT H
- + VKS TP H.
- + THA TP H
- + Công an TP H
- + Sở Tư pháp
- + PV 06
- + Bị cáo
- + Những người tham gia tố tụng
- + Lưu HS, dán án

Hoàng Quang Bình